

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 3 - 2026

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

2. Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1999 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Khổng Văn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn G, xã H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02 tháng 01 năm 2026 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khổng Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cũ. Trước khi kết hôn, hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, chị về ở và làm ăn chung với gia đình anh Đ tại thôn G, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là thôn G, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng chị bình thường. Tháng 3/2024, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay, không dàn xếp gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khổng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung gì.

Về công nợ: Vợ chồng chị không có tài sản cho ai vay và không vay của ai tài sản gì.

Về đất canh tác: Chị và anh Đ không ai được cấp đất canh tác.

Về tài sản riêng, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Khổng Văn Đ, quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 04/3/2026, anh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Thùy L đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cũ. Trước khi kết hôn, hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, chị L về ở và làm ăn chung với gia đình anh tại thôn G, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là thôn G, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh bình thường. Tháng 3/2024, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay, không dàn xếp gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung gì.

Về công nợ: Vợ chồng anh không có tài sản cho ai vay và không vay của ai tài sản gì.

Về đất canh tác: Anh và chị L không ai được cấp đất canh tác.

Về tài sản riêng, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó, anh Khổng Văn Đ đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được. Anh Đ không có yêu cầu phản tố. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh Đ không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do chị L cung cấp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, như: Cung cấp đầy đủ, kịp thời các chứng cứ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án cho Tòa án. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Toà án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Thùy L, cho chị L được ly hôn anh Khổng Văn Đ; về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Do bị đơn anh Khổng Văn Đ có nơi cư trú tại thôn G, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc không tiến hành hòa giải được, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Đ có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên không đến Tòa án; chị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Khổng Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Khổng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Khổng Văn Đ.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của chị L và anh Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị L cương quyết xin ly hôn còn anh Đ đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thùy L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng và ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay. Nguyên nhân theo lời trình bày của chị L và anh Đ là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, nay chị L xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ vì cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Đ không có hạnh phúc, quan hệ hôn nhân đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của chị L và anh Đ không đạt được nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

- Về con chung: Chị L và anh Đ xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản chung gì.

- Về công nợ: Chị L và anh Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản cho ai vay và không vay của ai tài sản gì.

- Về đất canh tác: Chị L và anh Đ xác nhận vợ chồng không ai được cấp đất canh tác.

- Về tài sản riêng, công sức đóng góp: Vì chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Khổng Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Khổng Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000204 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H, tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Thảo

